

nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn đối với ông Tôn Thất T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tôn Nữ Hiếu A, sinh ngày 16/7/2007 và Tôn Nữ Tùng A2, sinh ngày 03/8/2008. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Tôn Thất T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Phương H yêu cầu ly hôn với ông Tôn Thất T, ông T có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 Quyền số 01 ngày 15/8/2007 tại Ủy ban nhân dân Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Tôn Thất T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Tôn Thất T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Cả hai đã ly thân từ năm 2008. Trong suốt quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng bị đơn không lên Tòa trình bày ý kiến của mình. Như vậy, chứng tỏ ông T không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy khả

năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương H là có căn cứ.

Về con chung: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay hai trẻ đang ở với mẹ và theo nguyện vọng của hai trẻ muốn được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung tên Tôn Nữ Hiếu A, sinh ngày 16/7/2007 và Tôn Nữ Tùng A2, sinh ngày 03/8/2008 cho bà Nguyễn Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tôn Thất T do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt chưa ghi nhận được ý kiến nên về tài sản chung và nợ chung sẽ được xem xét giải quyết khi có tranh chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương H;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương H và ông Tôn Thất T.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Tôn Nữ Hiếu A, sinh ngày 16/7/2007 và Tôn Nữ Tùng A2, sinh ngày 03/8/2008 cho bà Nguyễn Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tôn Thất T do bà H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H đã nộp theo biên lai số 0007845 ngày 08/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Phương H và ông Tôn Thất T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường L, Quận M, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy